

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2011	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	14 - 37

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020425 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**

**250 tỷ VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	57.260.700.000	21
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	18
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	10
Cổ đông khác	123.739.300.000	51
<b>Cộng</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100</b>

**Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại : (04) 37 65 44 19  
Fax : (04) 37 65 80 84  
E-mail : sonhaco@netnam.vn  
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

**Đơn vị trực thuộc:**

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III3A, đường 1, Khu công nghiệp Tân Bình, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh

**Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);



# **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Cát, tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dùng trong xây dựng;
- Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời; năng lượng gió;
- Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
- Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
- Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư, công trình dân dụng, công nghiệp; Các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
- Khai thác và chế biến khoáng sản (trừ lại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- Bán buôn phân bón;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp; Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 37).

Theo Nghị quyết số 01/2011/NQ – ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2011 Công ty sẽ phân phối lợi nhuận năm 2010 như sau: chia cổ tức theo tỷ lệ 3.000 đồng/cổ phiếu, trích quỹ đầu tư phát triển 4%, quỹ dự phòng tài chính 2%, quỹ khen thưởng phúc lợi 1% lợi nhuận sau thuế. Trong đó công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2010 tỷ lệ 1.500 đồng/cổ phiếu, số còn lại Công ty chưa công bố thời điểm chi trả.

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên
Ông Lê Huy Côn	Thành viên

### Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Huy Thường	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Thành Nhân	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 6 năm 2008
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Công ty.

### Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành

203  
CHI NH  
CÔNG  
NHIE  
TOÁN  
T  
HÀ  
Đ





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN  
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

Số: 327/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU  
CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CỖ ĐÔNG, HỘI ĐÔNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2011, từ trang 07 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Phó Giám đốc**



*(Handwritten signature)*

**Nguyễn Thị Tư**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2011

**Kiểm toán viên**

*(Handwritten signature)*

**Bùi Hoàng Phương**

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV



# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.052.934.866.872</b>	<b>740.050.183.887</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>25.874.672.332</b>	<b>82.723.564.103</b>
1. Tiền	111		20.874.672.332	42.723.564.103
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	40.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>55.519.950.000</b>	<b>39.855.378.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	66.917.568.000	40.189.858.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(11.397.618.000)	(334.480.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>413.035.350.685</b>	<b>323.786.688.652</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	305.494.923.491	285.681.491.114
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	94.409.970.189	25.122.835.406
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	13.130.457.005	12.982.362.132
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>417.143.697.235</b>	<b>218.645.092.187</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	417.143.697.235	218.645.092.187
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>141.361.196.620</b>	<b>75.039.460.945</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	7.416.354.774	2.058.329.447
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		42.455.688.239	16.175.431.801
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		123.146.142	123.146.142
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	91.366.007.465	56.682.553.555





# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>334.940.733.395</b>	<b>283.174.090.197</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>202.751.250.740</b>	<b>205.376.217.125</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	180.851.874.630	183.122.967.407
<i>Nguyên giá</i>	222		256.860.968.271	250.532.167.715
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(76.009.093.641)	(67.409.200.308)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	7.037.454.619	5.332.850.947
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	6.293.514.270
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(1.313.372.925)	(960.663.323)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	13.814.003.491	16.920.398.771
<i>Nguyên giá</i>	228		15.696.791.504	18.819.898.183
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.882.788.013)	(1.899.499.412)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.047.918.000	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>125.912.000.000</b>	<b>71.820.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	40.800.000.000	40.800.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	24.682.000.000	15.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	60.430.000.000	16.020.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.277.482.655</b>	<b>5.977.873.072</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	6.052.482.655	5.832.873.072
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		225.000.000	145.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.387.875.600.267</b>	<b>1.023.224.274.084</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

### Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>996.231.307.749</b>	<b>630.511.230.166</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>846.933.551.448</b>	<b>490.475.203.614</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	690.851.777.045	376.254.786.815
2. Phải trả người bán	312	V.19	123.832.602.306	79.987.869.226
3. Người mua trả tiền trước	313		1.609.271.682	176.049.110
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	7.288.334.780	8.158.736.945
5. Phải trả người lao động	315		2.686.434.295	4.448.198.948
6. Chi phí phải trả	316	V.21	5.764.253.815	9.020.304.840
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	10.212.468.151	12.040.748.803
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	4.688.409.374	388.508.927
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>149.297.756.301</b>	<b>140.036.026.552</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	1.086.825.000	1.123.825.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.25	147.948.527.589	138.649.797.840
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		262.403.712	262.403.712
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>391.644.292.518</b>	<b>392.713.043.918</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.26</b>	<b>391.644.292.518</b>	<b>392.713.043.918</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	4.811.480.609
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.191.115.097	1.425.236.659
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.095.557.549	712.618.330
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		76.286.400.220	69.162.443.668
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.387.875.600.267</b>	<b>1.023.224.274.084</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		190.841,94	160.055,93
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	798.554.666.347	583.224.937.813
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		196.313.282	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		798.358.353.065	583.224.937.813
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	683.337.004.792	488.200.276.940
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		115.021.348.273	95.024.660.873
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.773.649.338	15.654.979.499
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	66.750.384.027	42.345.464.100
Trong đó: chi phí lãi vay	23		39.620.030.287	27.865.358.400
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	24.425.579.694	19.329.053.797
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.343.718.165	9.482.390.373
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.275.315.725	39.522.732.102
11. Thu nhập khác	31	VI.7	10.262.566.425	1.066.768.554
12. Chi phí khác	32	VI.8	9.297.575.830	195.217.370
13. Lợi nhuận khác	40		964.990.595	871.551.184
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.240.306.320	40.394.283.286
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	5.216.024.664	10.341.287.467
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.024.281.656</u>	<u>30.052.995.819</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2011

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.240.306.320	40.394.283.286
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		12.117.993.424	12.414.031.904
- Các khoản dự phòng	03		11.063.138.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.047.249.081)	(13.624.617.851)
- Chi phí lãi vay	06		39.620.030.287	27.865.358.400
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		79.994.218.950	67.049.055.739
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(150.758.388.139)	20.085.759.967
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(198.498.605.048)	(157.531.050.688)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		42.189.809.001	5.171.625.755
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.577.634.910)	(1.486.417.735)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(42.876.081.312)	(27.075.427.844)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(8.023.564.370)	(1.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.674.032.090	1.763.110.983
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(399.837.976)	(85.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(279.276.051.714)</b>	<b>(93.108.343.823)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.790.096.204)	(6.484.113.998)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.168.822.496	272.727.273
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(42.000.000.000)	(11.549.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.000.000.000	13.700.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(44.092.000.000)	(33.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	18.750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.417.475.692	4.193.581.302
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(88.295.798.016)</b>	<b>(14.116.805.423)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	41.790.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(7.530.045.000)	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		712.662.439.915	608.125.058.642
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(394.108.597.128)	(434.877.259.517)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(392.000.000)	(1.755.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(45.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>310.631.797.787</b>	<b>168.282.799.125</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(56.940.051.943)</b>	<b>61.057.649.879</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>82.723.564.103</b>	<b>18.985.607.098</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		91.160.172	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>25.874.672.332</b>	<b>80.043.256.977</b>

Lập ngày 15 tháng 08 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.
- Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty có 594 nhân viên đang làm việc.

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).  
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

### 6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.5.

### **7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 48 năm theo thời gian giao đất.

#### ***Phần mềm máy tính***

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### **8. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

### **9. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **10. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### *Chi phí xây dựng các showroom, chi phí sửa chữa tài sản*

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### *Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu*

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

## **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

## **12. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

## **13. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

## **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## **15. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### **17. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	790.611.122	363.049.016
Tiền gửi ngân hàng	20.084.061.210	42.360.515.087
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i> )	5.000.000.000	40.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>25.874.672.332</u></b>	<b><u>82.723.564.103</u></b>

#### 2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
<i>Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn (Công ty niêm yết)</i>		<b>28.217.568.000</b>		<b>30.489.858.000</b>
- DZM			70.300	1.736.410.000
- HSG	119.150	2.359.170.000	119.150	2.359.170.000
- HUT	110.800	2.224.320.000	90.000	1.800.000.000
- KDC			20.400	1.030.200.000
- OGC	20.000	245.000.000	20.000	490.000.000
- PET	217.290	3.954.678.000	217.290	3.954.678.000
- PVX	612.000	12.866.400.000	612.000	12.866.400.000
- TBC	130.000	1.768.000.000	130.000	1.768.000.000
- VND	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
- HPC	30.000	315.000.000		
<i>Đầu tư ngắn hạn khác</i>		<b>38.700.000.000</b>		<b>9.700.000.000</b>
Cho Công ty Cổ phần Minh Ngọc vay với lãi suất 17%/tháng/năm		6.700.000.000		6.700.000.000
Cho các đại lý với lãi suất 24%/tháng/năm		32.000.000.000		
Cho Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà vay				3.000.000.000
<b>Cộng</b>		<b><u>66.917.568.000</u></b>		<b><u>40.189.858.000</u></b>

#### 3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn là dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung	11.063.138.000
Hoàn nhập dự phòng	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>11.397.618.000</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khách hàng là các Công ty, Doanh nghiệp	230.295.493.831	208.494.721.701
Các khách hàng là các đại lý, cá nhân khác	53.106.783.721	70.230.862.028
Các khách hàng nước ngoài	22.092.645.939	6.955.907.385
<b>Cộng</b>	<b>305.494.923.491</b>	<b>285.681.491.114</b>

### 5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán trong nước	75.559.731.840	8.412.893.712
Trả trước cho người bán nước ngoài	18.850.238.349	16.709.941.694
<b>Cộng</b>	<b>94.409.970.189</b>	<b>25.122.835.406</b>

### 6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	10.451.139.072	10.451.139.072
Phải thu lãi tiền vay	1.916.247.221	100.913.889
Phải thu tiền ủy thác đầu tư		2.000.000.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	268.920.609	109.498.333
Các khoản phải thu khác	494.150.103	320.810.838
<b>Cộng</b>	<b>13.130.457.005</b>	<b>12.982.362.132</b>

### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	41.085.961.675	38.105.924.625
Nguyên liệu, vật liệu	318.149.215.206	101.036.309.248
Công cụ, dụng cụ	7.061.595.301	6.082.680.731
Thành phẩm	37.863.598.191	71.435.224.027
Hàng hóa	12.983.326.862	1.984.953.556
<b>Cộng</b>	<b>417.143.697.235</b>	<b>218.645.092.187</b>

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa có giá trị ghi sổ là 153.356.946.352 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng.

### 8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	89.003.273	215.213.440
Chi phí lắp biển quảng cáo	5.823.537.245	451.921.660
Chi phí công cụ, dụng cụ	826.675.578	1.087.744.145
Chi phí khác	677.138.678	303.450.202
<b>Cộng</b>	<b>7.416.354.774</b>	<b>2.058.329.447</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	86.603.085.629	47.285.992.629
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.762.921.836	9.396.560.926
<b>Cộng</b>	<b>91.366.007.465</b>	<b>56.682.553.555</b>

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	65.175.057.213	148.939.878.464	31.158.022.702	5.259.209.336	250.532.167.715
Tăng do mua sắm mới		14.329.271.358	576.232.727	836.674.119	15.742.178.204
Giảm do thanh lý, nhượng bán	8.436.669.524	749.541.457	227.166.667		9.413.377.648
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>56.738.387.689</b>	<b>162.519.608.365</b>	<b>31.507.088.762</b>	<b>6.095.883.455</b>	<b>256.860.968.271</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		12.812.252.995	85.669.527	336.556.045	13.234.478.567
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.809.142.875	54.209.028.309	5.811.382.135	1.579.646.989	67.409.200.308
Khấu hao trong kỳ	703.470.390	8.651.649.290	1.635.845.726	412.683.272	11.403.648.678
Giảm do thanh lý, nhượng bán	2.258.596.990	317.991.688	227.166.667		2.803.755.345
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.254.016.275</b>	<b>62.542.685.911</b>	<b>7.220.061.194</b>	<b>1.992.330.261</b>	<b>76.009.093.641</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	59.365.914.338	94.730.850.155	25.346.640.567	3.679.562.347	183.122.967.407
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>52.484.371.414</b>	<b>99.976.922.454</b>	<b>24.287.027.568</b>	<b>4.103.553.194</b>	<b>180.851.874.630</b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.410.184.559 VND và 10.296.603.195 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của ngân hàng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	6.293.514.270		6.293.514.270
Thuê tài chính trong kỳ		2.057.313.274	2.057.313.274
Giảm trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>6.293.514.270</b>	<b>2.057.313.274</b>	<b>8.350.827.544</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	960.663.323		960.663.323
Khấu hao trong kỳ	335.565.324	17.144.278	352.709.602
Giảm trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.296.228.647</b>	<b>17.144.278</b>	<b>1.313.372.925</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	5.332.850.947		5.332.850.947
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.997.285.623</b>	<b>2.040.168.996</b>	<b>7.037.454.619</b>

### 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	16.702.915.670	2.116.982.513	18.819.898.183
Tăng trong kỳ			
Giảm do thanh lý, nhượng bán	3.123.106.679		3.123.106.679
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>13.579.808.991</b>	<b>2.116.982.513</b>	<b>15.696.791.504</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.179.769.637	719.729.775	1.899.499.412
Khấu hao trong kỳ	144.466.056	217.169.088	361.635.144
Giảm do thanh lý, nhượng bán	378.346.543		378.346.543
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>945.889.150</b>	<b>936.898.863</b>	<b>1.882.788.013</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	15.523.146.033	1.397.252.738	16.920.398.771
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.633.919.841</b>	<b>1.180.083.650</b>	<b>13.814.003.491</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào TSCĐ trong kỳ	
Chi phí phần mềm chăm công		253.200.000		253.200.000
Máy ủ băng		538.317.000		538.317.000
Hệ thống máy hút bụi		157.171.000		157.171.000
Các công trình khác		99.230.000		99.230.000
<b>Cộng</b>		<b>1.047.918.000</b>		<b>1.047.918.000</b>

### 14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	4.080.000	40.800.000.000	4.080.000	40.800.000.000

Tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty đã góp vốn vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty con.

### 15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(i)</sup>	1.500.000	15.000.000.000	1.500.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà <sup>(ii)</sup>	968.200	9.682.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>24.682.000.000</b>		<b>15.000.000.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 30/06/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50% (xem thêm thuyết minh V.21)

(ii) Trong năm Công ty đã mua thêm cổ phiếu của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.

### 16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<i>Đầu tư vào đơn vị khác</i>		50.430.000.000		16.020.000.000
Tập đoàn Phát triển Nhà và Đô thị <sup>(a)</sup>		12.500.000.000		5.000.000.000
Công ty Bất động sản Havico		2.710.000.000		2.710.000.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long <sup>(b)</sup>		13.770.000.000		6.000.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà			231.000	2.310.000.000
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Minh Ngọc		21.450.000.000		
<i>Cho vay dài hạn Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng với lãi suất 19%/năm</i>		10.000.000.000		
<b>Cộng</b>		<b>60.430.000.000</b>		<b>16.020.000.000</b>

(a) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án: Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phúc và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2011, Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

(b) Ngày 4 tháng 01 năm 2011, Hội đồng quản trị công ty Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho Ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số vốn điều lệ ủy thác mua bằng 45% vốn điều lệ của Thăng Long tương ứng 200 tỷ đồng. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2011 Công ty đã góp được 13,77 tỷ đồng theo các hợp đồng ủy thác sau:

Theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2010/HĐUT/LVS-SONHA ngày 6 tháng 11 năm 2010, Công ty Sơn Hà ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn mua 25% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long tương ứng 750 nghìn cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/ cổ phần) với giá 7,5 tỷ VND. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty đã chuyển đủ 7,5 tỷ và chuyển tiếp 150 triệu tiền góp vốn theo tiến độ. Mọi quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu ủy thác đầu tư đều thuộc về bên ủy thác (Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà). Bên nhận ủy thác chỉ có trách nhiệm thay mặt bên ủy thác để góp vốn điều lệ.

Theo Hợp đồng ủy thác đầu tư số 01/2011/HĐUT/LHH-SONHA ngày 6 tháng 11 năm 2011, Công ty Sơn Hà ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà mua 20% Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Thăng Long tương ứng 600 nghìn cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/ cổ phần) với giá 6 tỷ VND. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2011 Công ty đã chuyển đủ 6 tỷ và chuyển tiếp 120 triệu tiền góp vốn theo tiến độ. Mọi quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu ủy thác đầu tư đều thuộc về bên ủy thác (Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà). Bên nhận ủy thác chỉ có trách nhiệm thay mặt bên ủy thác để góp vốn điều lệ.

(c) Công ty ủy quyền cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc đầu tư vào dự án tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011 với số vốn đầu tư là 19% giá trị dự án. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2011 Công ty đã góp đủ theo tiến độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### 17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng	785.490.065	140.690.400	426.389.708	499.790.757
Công cụ dụng cụ	1.678.160.118	1.933.836.019	843.670.931	2.768.325.206
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường	50.049.123		50.049.123	
Phí bảo hiểm tài sản	167.447.869	5.571.356	51.078.036	121.941.189
Chi phí xây dựng các showroom	59.980.470		44.285.166	15.695.304
Chi phí sửa chữa tài sản	929.729.491	266.328.000	317.801.874	878.255.617
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	2.129.480.276		429.166.680	1.700.313.596
Các chi phí khác	32.535.660	56.000.000	20.374.674	68.160.986
<b>Cộng</b>	<b>5.832.873.072</b>	<b>2.402.425.775</b>	<b>2.182.816.192</b>	<b>6.052.482.655</b>

### 18. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<b>667.879.124.573</b>	<b>338.327.738.021</b>
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	117.381.669.809	88.195.321.954
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	25.490.094.189	37.361.196.372
Ngân hàng TMCP Hàng hải	266.147.391.718	130.326.339.430
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	65.184.220.770	
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	54.684.366.292	39.612.350.385
Ngân hàng Công thương - Chi nhánh Chương Dương	105.417.006.645	42.832.529.880
Ngân hàng TMCP Nam Việt	33.574.375.150	
Vay dài hạn đến hạn trả	22.123.652.472	36.703.048.794
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	849.000.000	1.224.000.000
<b>Cộng</b>	<b>690.851.777.045</b>	<b>376.254.786.815</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	338.327.738.021	36.703.048.794	1.224.000.000	376.254.786.815
Số tiền vay phát sinh trong năm	702.734.710.166			702.734.710.166
Số kết chuyển			237.000.000	237.000.000
Tăng do hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	5.733.877.192			5.733.877.192
Số tiền vay đã trả trong năm	(378.917.200.806)	(14.579.396.322)	(612.000.000)	(394.108.597.128)
<b>Số cuối năm</b>	<b>667.879.124.573</b>	<b>22.123.652.472</b>	<b>849.000.000</b>	<b>690.851.777.045</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 19. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán trong nước	122.147.650.687	79.476.266.004
Phải trả người bán nước ngoài	1.684.951.619	511.603.222
<b>Cộng</b>	<b>123.832.602.306</b>	<b>79.987.869.226</b>

### 20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	38.571.608	58.987.540	85.740.414	11.818.734
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.646.694.468	51.023.645.492	48.766.025.489	4.904.314.471
Thuế xuất, nhập khẩu	21.526.629	413.680.094	425.482.364	9.724.359
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.783.777.741	5.216.024.664	8.023.564.370	1.976.238.035
Thuế thu nhập cá nhân	10.344.515	182.682.847	167.915.000	25.112.362
Tiền thuê đất	129.807.642	108.173.035		237.980.677
Các loại thuế khác	404.868.200		404.868.200	
<b>Cộng</b>	<b>8.035.590.803</b>	<b>57.003.193.672</b>	<b>57.873.595.837</b>	<b>7.165.188.638</b>

*Trong đó:*

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.158.736.945	7.288.334.780
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(123.146.142)	(123.146.142)
<b>Cộng</b>	<b>8.035.590.803</b>	<b>7.165.188.638</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.240.306.320	40.394.283.286
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(376.207.664)	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh tăng (lỗ của chi nhánh)	108.591.336	52.834.784
- Các khoản điều chỉnh giảm (cổ tức, lợi nhuận được chia)	(484.799.000)	
Thu nhập tính thuế	20.864.098.656	40.447.118.070
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>5.216.024.664</b>	<b>10.111.779.518</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</b>		<b>229.507.949</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.216.024.664</b>	<b>10.341.287.467</b>

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m<sup>2</sup>.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## 21. Chi phí phải trả

Là chi phí lãi vay phải trả

## 22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội	200.478.996	38.783.134
Kinh phí công đoàn	278.894.000	761.875.063
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	9.050.000.000	9.050.000.000
Tiền phạt vi phạm thuế	217.900.685	1.741.503.573
Phải trả khác	465.194.470	448.587.033
<b>Cộng</b>	<b>10.212.468.151</b>	<b>12.040.748.803</b>

## 23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Kỳ này
Số đầu năm	388.508.927
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.259.507.447
Tăng khác	40.393.000
Chi quỹ	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>4.688.409.374</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### 24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>	<b>44.463.875.775</b>	<b>36.773.573.026</b>
Ngân hàng Công thương Chương Dương <sup>(a)</sup>	7.379.043.648	7.379.043.648
Ngân hàng TMCP Hàng Hải <sup>(b)</sup>	10.581.681.180	10.581.681.180
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 <sup>(c)</sup>	3.481.918.711	3.481.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam <sup>(d)</sup>	6.139.195.302	6.139.195.302
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP.Hồ Chí Minh <sup>(e)</sup>	1.709.843.580	1.709.843.580
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch <sup>(f)</sup>	15.172.193.354	7.481.890.604
<i>Nợ dài hạn</i>	<b>3.484.651.814</b>	<b>1.876.224.814</b>
Công ty cho thuê tài chính – Ngân hàng Công thương Việt Nam	3.484.651.814	1.876.224.814
<i>Trái phiếu</i>	<b>100.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>
Trái phiếu không có bảo đảm		
- Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 18,5%/năm <sup>(g)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000
- Trái phiếu Công ty thời hạn 2 năm – Lãi suất 16%/năm <sup>(h)</sup>	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>147.948.527.589</b>	<b>138.649.797.840</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Công thương Chương Dương để thanh toán tiền chuyển nhượng hạ tầng, thanh toán chi phí đầu tư xây dựng nhà xưởng và vật kiến trúc gắn liền với đất theo dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất inox" của Công ty tại cụm công nghiệp Phùng theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐT/NHCTKVCD\_SONHA ngày 25 tháng 08 năm 2006 trong thời hạn 65 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam theo 2 hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19/11/2009 và hợp đồng vay số 75/09/LB ngày 19 tháng 11 năm 2009, tổng giá trị vay là 42,2 tỷ VND để hoàn vốn đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng Công ty với lãi suất 12% năm. Khoản vay sẽ đáo hạn trong năm 2012 và được bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhà xưởng sản xuất tại Diễn, máy móc thiết bị, ô tô phục vụ sản xuất tại khu công nghiệp Phùng và cụm công nghiệp Từ Liêm giá trị 15,5 tỷ VND.

(c) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTDTTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 VND tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.

(d) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTDT/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTDT/TH-PN/TCB-HKM ngày 16 tháng 10 năm 2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTDT/SME-DN/TCB-HKM ngày 14

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- tháng 12 năm 2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (e) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà thành phố Hồ Chí Minh để thanh toán LC nhập máy móc thiết bị theo hợp đồng tín dụng số 042/07 ngày 28 tháng 9 năm 2007 trong thời gian 54 tháng với lãi suất 1,05%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị mua về.
- (f) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng 01/HDTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (g) Trái phiếu công ty không có bảo đảm phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn.
- (h) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thanh Xuân với tư cách là đại lý quản lý các tài khoản để Đầu tư sản xuất thép không gỉ cán nguội và ống thép Inox công nghiệp tại Cụm công nghiệp Phùng, thời hạn 02 năm đáo hạn ngày 09 tháng 08 năm 2012. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16% và năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của Vietinbank cộng biên độ 5%. Lãi trả 6 tháng một lần, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng quyền sở hữu 3.600.000 cổ phần Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà thuộc sở hữu của các cổ đông.

### Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống		
Trên 1 năm đến 5 năm	147.948.527.589	138.649.797.840
Trên 5 năm		
<b>Tổng nợ</b>	<b>147.948.527.589</b>	<b>138.649.797.840</b>

### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn ngân hàng	Thuê tài chính	Trái phiếu không có bảo đảm	Cộng
Số đầu năm	36.773.573.026	1.876.224.814	100.000.000.000	138.649.797.840
Số tiền vay phát sinh	7.690.302.749	2.237.427.000		9.927.729.749
Số tiền vay đã trả		(629.000.000)		(629.000.000)
Số kết chuyển				
<b>Số cuối năm</b>	<b>44.463.875.775</b>	<b>3.484.651.814</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>147.948.527.589</b>

### 25. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 26. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	250.000.000.000	69.047.988.652	(2.446.724.000)	4.811.480.609	1.425.236.659	712.618.330	69.162.443.668	392.713.043.918
Mua cổ phiếu quỹ			(7.530.045.000)					(7.530.045.000)
Lợi nhuận trong năm nay							16.024.281.656	16.024.281.656
Trích lập các quỹ trong năm nay					2.765.878.438	1.382.939.219	(8.408.325.104)	(4.259.507.447)
Chi thù lao hội đồng quản trị							(492.000.000)	(492.000.000)
Hoàn nhập lại chênh lệch tỷ giá				(4.811.480.609)				(4.811.480.609)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.976.769.000)</b>		<b>4.191.115.097</b>	<b>2.095.557.549</b>	<b>76.286.400.220</b>	<b>391.644.292.518</b>

*Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn đầu tư	250.000.000.000	250.000.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	57.260.700.000	53.360.000.000
Ông Lê Hoàng Hà	45.000.000.000	45.000.000.000
Ông Lê Văn Ngà	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ đông khác	123.739.300.000	127.640.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	69.047.988.652	69.047.988.652
Cổ phiếu quỹ	(9.976.769.000)	(2.446.724.000)
<b>Cộng</b>	<b>309.071.219.652</b>	<b>316.601.264.652</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.000.000	25.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.000.000	25.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>25.000.000</i>	<i>25.000.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	559.230	126.710
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>559.230</i>	<i>126.710</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.440.770	24.873.290
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>24.440.770</i>	<i>24.873.290</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	798.554.666.347	583.224.937.813
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>70.547.436.221</i>	<i>31.746.359.690</i>
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>726.455.014.314</i>	<i>549.310.452.175</i>
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.552.215.812</i>	<i>2.168.125.948</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(196.313.282)	
- <i>Chiết khấu thương mại</i>	<i>(134.524.927)</i>	
- <i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>(61.788.355)</i>	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>798.358.353.065</b>	<b>583.224.937.813</b>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>70.547.436.221</i>	<i>31.746.359.690</i>
- <i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>726.258.701.032</i>	<i>549.310.452.175</i>
- <i>Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.552.215.812</i>	<i>2.168.125.948</i>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	40.373.703.557	26.906.325.136
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	642.375.791.966	460.164.938.260
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	587.509.269	1.129.013.544
<b>Cộng</b>	<b>683.337.004.792</b>	<b>488.200.276.940</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.748.010.024	2.108.040.635
Cổ tức, lợi nhuận được chia	484.799.000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.540.840.314	2.296.938.864
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		11.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.773.649.338</b>	<b>15.654.979.499</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	39.620.030.287	27.865.358.400
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	15.366.791.730	13.937.149.540
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	11.063.138.000	
Chi phí tài chính khác	700.424.010	542.956.160
<b>Cộng</b>	<b>66.750.384.027</b>	<b>42.345.464.100</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.983.158.295	4.185.292.102
Chi phí vật liệu, bao bì	1.812.175.213	19.293.405
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.466.945.373	3.895.530.300
Chi phí khấu hao TSCĐ	967.692.553	648.504.223
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.448.957.465	6.000.020.269
Chi phí bằng tiền khác	3.746.650.795	4.580.413.498
<b>Cộng</b>	<b>24.425.579.694</b>	<b>19.329.053.797</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.740.766.507	2.583.003.778
Chi phí vật liệu quản lý	181.275.317	101.957.309
Chi phí đồ dùng văn phòng	772.668.362	22.104.178
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.725.688.020	1.750.309.172
Thuế, phí và lệ phí	17.744.915	84.745.806
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.093.091.997	981.263.705
Chi phí bằng tiền khác	812.483.047	3.959.006.425
<b>Cộng</b>	<b>14.343.718.165</b>	<b>9.482.390.373</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	10.168.822.496	272.727.273
Tiền phạt vi phạm hợp đồng		659.300.000
Thu nhập khác	93.743.929	134.741.281
<b>Cộng</b>	<b>10.262.566.425</b>	<b>1.066.768.554</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	9.354.382.439	6.150.057
Chi phí thanh lý vật tư		43.384.000
Hoàn nhập lại khoản phạt thuế dự tính	(88.272.674)	
Thuế bị phạt, bị truy thu		145.683.313
Chi phí khác	31.466.065	
<b>Cộng</b>	<b>9.297.575.830</b>	<b>195.217.370</b>

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Tạm ứng đầu tư dự án	123.000.000.000	13.722.000.000
Hoàn tạm ứng	92.962.800.000	13.700.000.000
Ủy thác đầu tư góp vốn	150.000.000	
<b>Ban điều hành</b>		
Vay không tính lãi		250.000.000
Tạm ứng đầu tư dự án	9.762.800.000	
Ủy thác đầu tư góp vốn	120.000.000	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	30.197.662.629	160.462.629
Ban điều hành	56.315.160.000	46.552.360.000
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>86.512.822.629</b>	<b>46.712.822.629</b>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	754.013.000	339.583.713
Phụ cấp	492.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>1.246.013.000</b>	<b>339.583.713</b>

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b><i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i></b>		
Bán hàng hóa	106.092.712.458	82.632.202.624
Gia công hàng hóa	761.007.125	
Cho thuê tài sản	118.842.120	516.781.362
Bán tài sản	441.549.769	
Mua lại tài sản của công ty con	109.090.909	
Thuê tài sản của công ty con	79.721.940	
<b><i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	19.178.877.982	
Cho thuê văn phòng	38.349.678	
Mua hàng hóa	50.933.274.214	
Cho vay vốn	4.000.000.000	
Hoàn trả tiền vay vốn	7.000.000.000	
Lãi cho vay	455.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i></b>		
Cho vay vốn	10.000.000.000	
Lãi cho vay	918.333.332	

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ** (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn</i></b>	<b>64.945.322.031</b>	<b>61.992.361.213</b>
Phải thu khách hàng	56.689.863.644	51.541.222.141
Phải thu cổ tức, lợi nhuận được chia	10.451.139.072	10.451.139.072
<b><i>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</i></b>	<b>4.387.797.003</b>	<b>28.283.114.913</b>
Tiền bán hàng	4.057.463.670	25.283.114.913
Lãi vay phải thu	330.333.333	
Cho vay ngắn hạn		3.000.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng</i></b>	<b>10.918.333.333</b>	
Gốc vay	10.000.000.000	
Lãi cho vay	918.333.333	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b>80.251.452.367</b>	<b>87.614.703.275</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau/do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

### *Lĩnh vực kinh doanh*

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hàng công nghiệp</u>	<u>Hàng gia dụng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	533.884.829.359	262.181.945.325	2.291.578.380	798.358.353.065
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b><i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i></b>	<b><i>533.884.829.359</i></b>	<b><i>262.181.945.325</i></b>	<b><i>2.291.578.380</i></b>	<b><i>798.358.353.065</i></b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	26.873.813.475	62.726.735.160	995.219.943	90.595.768.579
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.343.718.165)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				76.252.050.414
Doanh thu hoạt động tài chính				10.773.649.338
Chi phí tài chính				(66.750.384.027)
Thu nhập khác				10.262.566.425
Chi phí khác				(9.297.575.830)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.216.024.664)
<b><i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i></b>				<b><i>16.024.281.656</i></b>
<b><i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i></b>	<b><i>15.423.040.556</i></b>	<b><i>5.826.794.697</i></b>		<b><i>21.249.835.253</i></b>
<b><i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i></b>	<b><i>9.867.071.127</i></b>	<b><i>4.433.738.489</i></b>		<b><i>14.300.809.616</i></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	266.642.407.450	650.316.925.335	916.959.332.785
Tài sản phân bổ cho bộ phận	76.559.274.079	186.520.371.072	263.079.645.151
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			207.836.622.331
<b>Tổng tài sản</b>			<b>1.387.875.600.267</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	46.771.681	1.032.500.001	1.079.271.682
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	38.317.106.175	107.183.071.549	145.500.177.724
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			849.651.858.343
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>996.231.307.749</b>

Lập, ngày 15 tháng 8 năm 2011

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

